## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 40 KỂ CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG VIỆC TỐT**

**Thứ Hai ngày 9 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết được một số tấm gương việc tốt trong cuộc sống xung quanh về việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

- Có ý thức rèn luyện, phấn đấu để trở thành người có trách nhiệm với cộng đồng.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Nhận thức được một số tấm gương việc tốt.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi sinh hoạt cho HS kể chuyện về tấm gương làm việc tốt:  *+ Mỗi khối lớp lựa chọn một số HS đại diện để tham gia kể chuyện trước toàn trường.*  *+ Kết thúc mỗi câu chuyện, GV mời một số HS phát biểu cảm nghĩ về câu chuyện được nghe.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết chào cờ  - Văn nghệ | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 131 + 132 CON CHẢ BIẾT ĐƯỢC ĐÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là tình cảm của người mẹ và cả gia đình dành cho em bé sắp chào đời; tất cả mọi người đều chuẩn bị mọi thứ để chào đón em bé.

- Ghép được các tiếng cho sẵn thành các từ và đặt câu với các từ đó.

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

**2. Năng lực**

+ Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

+ Năng lực văn học:

- Nhận diện được bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **10’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC 2 BT của phần *Chia sẻ* trước lớp.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, mời một số HS trả lời nội dung trong mỗi bức tranh.  - GV YC HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến, giới thiệu về bố mẹ mình.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **BÀI ĐỌC 1: CON CHẢ BIẾT ĐƯỢC ĐÂU**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: Bài thơ hôm nay chúng ta học *Con chả biết được đâu*  là lời của người mẹ dành cho em bé sắp chào đời. Bài thơ sẽ cho chúng ta thấy tình cảm của gia đình đang mong chờ, chào đón em bé.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài thơ *Con chả biết được đâu*.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu nghĩa 2 từ: *chả, hỏi hoài*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 5 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc theo nhóm: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.    - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Ghép được các tiếng cho sẵn thành các từ và đặt câu với các từ đó.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2 phần *Luyện tập*.  - GV YC HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS:  **+ BT 1:** Ghép các tiếng **thương, yêu, quý, mến, kính** với nhau để được ít nhất 5 từ (mỗi từ gồm 2 tiếng).  Đáp án: *Thương yêu, thương mến, thương quý, yêu thương, yêu quý, yêu mến, quý mến, mến thương, mến yêu, kính yêu, kính quý, kính mến.*  **+ BT 2:** Đặt câu với một từ vừa tìm được ở BT 1.  VD:  *- Mọi người trong gia đình em đều yêu thương nhau.*  *- Em rất yêu thầy cô, thầy cô kính yêu của chúng em!*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  *- Nhận xét tiết học*  *- Về nhà chuẩn bị bài mới*  *- Tuyên dương* | - 1 HS đọc to YC 2 BT của phần *Chia sẻ* trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát tranh, mời một số HS trả lời nội dung trong mỗi bức tranh.  - HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - Một số HS giới thiệu trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc.    - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*  HS 1: Bài thơ là lời của ai nói với ai?  HS 2: Bài thơ là lời của người mẹ dành cho em bé sắp chào đời.  *+ Câu 2:*  HS 2: Mẹ và bố chuẩn bị những gì để đón con ra đời?  HS 1: Để đón con ra đời, mẹ và bố đã chuẩn bị: mẹ đan tấm áo nhỏ, thêu vào chiếc khăn cái hoa và cái lá, bố mua chiếc chăn mới dành riêng cho con đắp, bố giặt áo cho con, viết thơ cho con.  *+ Câu 3:*  HS 1: Các anh quan tâm đến em bé sắp sinh như thế nào?  HS 2: Các anh quan tâm đến em bé sắp sinh: hỏi hoài “Bao giờ sinh em bé?”.  *+ Câu 4:*  HS 2: Bạn hiểu “con đường tít tắp” trong khổ thơ 2 là gì? Chọn ý đúng:  a) Đường giao thông.  b) Tương lai của con.  c) Hè phố.  HS 1: b) Tương lai của con.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.    - 1 HS đọc YC của BT 1, 2 phần *Luyện tập*.  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Toán**

**Tiết 66 LÍT (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:* Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: - Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

                      - Ca 1 lít, chai 1lít, ca, cốc, bình nước,….

 2. Học sinh: - SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **I. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **\* Ôn tập và khởi động**  -TBHT điều hành trò chơi  - Trò chơi ***Con số may mắn***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1 | 3 | 5 | | 2 | 4 | 6 |   + Giáo viên phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Các đội bốc thăm giành quyền chọn số trước. Mỗi lần các đội chọn 1 số, giáo viên đọc câu hỏi tương ứng với con số đã chọn ấy. Trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai phải nhường quyền trả lời cho đội kia, đội trả lời sau trả lời đúng cũng được 10 điểm. Nội dung 6 câu hỏi ứng với 6 con số:  1. Nêu cách đặt tính 68 + 32?  2. 26 + 74 bằng bao nhiêu?  3. Số liền trước của kết quả phép tính 63 + 37 là bao nhiêu?  4. Có 58 lá cờ, thêm 42 lá cờ nữa là bao nhiêu lá cờ?  5. Nêu cách tính 45 + 55?  6. Bạn Hưng nói 76 + 24 lớn hơn 69 + 31, đúng hay sai?  + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Lít*** | -HS chủ động tham gia chơi  + Lắng nghe.    + Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **15’** | **II. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.*  **Việc 1: Làm quen với biểu tượng dung tích (sức chứa).**  - GV cho HS quan sát các vật dụng đựng nước.  https://lh7-us.googleusercontent.com/64Tybs-V298zazWPnpeh-B4GTkpXLDMbbUojFrGVb0VZU0rDF1MzVP4AEie5_-KlNzy1YE94uWOWG7dzSjPZcaHBK0_jz_iZi9YxyIgo38b0hfLPJplSHU_BUgEjxgJsZkwtW24sdFKYtj3ENPoQ  - Rót đầy nước vào 2 cái cốc thủy tinh to, nhỏ khác nhau.   - Cốc nào chứa được nhiều nước hơn ?  - Cốc nào chứa được ít nước hơn ?  **Việc 2: Giới thiệu ca 1 lít. Đơn vị lít.**  - Giới thiệu: Ca 1 lít. Nếu rót nước vào đầy ca, ta được 1 lít nước.  https://lh7-us.googleusercontent.com/aERvCMgVrjD_7eT2ZuBGUwUjK-wGOA8lq9qFSfgjozl8kxAHW6dUzb94hwuU6kQHUqsorznlTHvXpeu7a67Q5amEtbk0mlt05mlnqtCak00xuoyPrfe-poxBqZfcUhUAxx3_ov0aPR-FllEqIM17  - Để đo sức chứa của 1 cái ca,1 cái thùng,… ta dùng đơn vị đo là lít, lít viết tắt là: ***l***.  - Gọi học sinh đọc: 1 lít, 5 lít, 4 lít,…  - Yêu cầu học sinh viết: 2 lít, 3 lít, 7 lít,…  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát .    - HS trải nghiệm trên thí nghiệm, học sinh quan sát.  - Cốc to.  - Cốc bé.  - Theo dõi, lắng nghe.    - 3 học sinh nối tiếp nhau đọc.  - Vài học sinh đọc.  - 2 học sinh lên bảng viết, lớp viết vào bảng con. |
| **8’** | **III. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.*  **Bài 1**:  a. Mỗi bình sau chứa bao nhiêu lít nước?  b. Rót nước từ bình vào đầy ba ca 1*l* thì vừa hết nước trong bình. Hỏi lúc đầu bình có bao nhiêu lít nước.  - Cho học sinh nêu yêu cầu bài tập.   1. HS quan sát kĩ hình ảnh các ca đựng nước, GV lưu ý cho HS nhận thấy các vạch số chỉ lít nước trên mỗi ca.   https://lh7-us.googleusercontent.com/bFCGRuIJHlgJnU3wLdAlee-5YsFBQzQtM7xGeRd3RKvnEKW3kDbRt56q4IcI9f3cJ8q2FXTcO-knCzXx1-UlnAabKq670gf8bZDUCaIC0eo1V5hVKPPaIS8X4Sq7a8gL1aDXH0zFDZ2NYgbJtSph  - Cho học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  b. Cho HS đọc kĩ đề bài tập, kết hợp quan sát hình minh hoạ (có thể tạo điều kiện cho HS quan sát được tình huống rót nước từ bình vào đầy 3 cái ca).  https://lh7-us.googleusercontent.com/y1EvtmyMdUE_QJd-b5fRCfA1YwhSEKSBuSuf-R1TE55__nx7rZV3KumFcGTRMdo_B-TZZ9ajQw1gTlFNtSupBMLrRt4xBJR9f8t49zIw-bag5z5fr0JzugRnpaFXERZSetpK-00MZyXEssJeDl-W  - Cho học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài. | - HS xác định yêu cầu bài tập.  + HS nhận ra lượng nước trong mỗi ca ứng với vạch chỉ mấy lít, đọc được số đo lượng nước có trong mỗi ca.   * 2 lít * 4 lít * 7 lít   - Học sinh nhận xét.  - Lắng nghe.  - HS đọc kĩ đề bài tập, quan sát nhận biết được số lít nước rót đầy được 3 ca, mỗi ca 1 lít.  - HS xác định được số lít nước lúc đầu trong bình là 3 lít.  - Học sinh nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **8’** | **IV**. **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 2**: **(trang 79)**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.*  - Cho học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Mẫu:   9*l* + 8*l* = 17*l*  - Tương tự gọi học sinh lên bảng làm, lớp bảng con.    - Giáo viên nhận xét, chữa bài. | - Học sinh nêu yêu cầu: Tính (theo mẫu)   - Học sinh chú ý, theo dõi.  - 2 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào bảng con-> chia sẻ  *15 l+5 l=20l*  *7l + 3l+8 l=18 l*  *22l-20l=2l*  *37l-2l-2l=33l*  - Học sinh lắng nghe. |
| **4’** | **V. Hoạt động củng cố- nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tiết 27 ĐI THEO HƯỚNG THẲNG (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được các bài tập đi theo các hướng.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi theo các hướngtrong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**b. Phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

**2. Đối với Học sinh:**Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “nhảy theo vòng”  https://lh3.googleusercontent.com/YLVK5145dxFXXRG9jELZs0rJJlxMhUkeRJkIKkAayY4RTYwdqJ48OpcYQVjUkWxtyyR62-A3Ip7lnX8yXblu2SmS-zukHrPvKrEYT_o9X7VlV3HwMta6jPnZ5iyg-tTpwH2uIdI  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Đi thường theo đường kẻ thẳng.  https://lh4.googleusercontent.com/PhmNa0GGHUnb53SOOzaBw9ee2_Bs9YuUYMgWZriZTPfi1IkiFzVwqmfceeu5leQI5CRccDn3ro3fIA26ZfvsJRSqDCTzGyusEi6Q0jsyyBd_rrZtG8k7S0kHxUVYv_DK5E1e-vo  - Đi theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông.  https://lh6.googleusercontent.com/n5Gq7kCWqEkiMKUhnkWqMJPUlaws8PYvkK4UCifo6CiH9nRagux8l-9D8nqEJrFJce6brMEugI_ONQ1ITD--n0xI_gCRhtMwn1e5p9M_q6yLKV92piB9EvHIklMOuBTFA0psLHk  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt    Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “đi theo vạch”.  https://lh6.googleusercontent.com/HQQjmH-lzLwCIy5ZgGpUS__-nPjbreYundFOWmuvEvB_IN0HsTnDq79tG83ava_UeFO4OX62U3zyBUiy-kEpa1p7GzBi-U9WM6R5vcfsHQtBTeUaNLVX8uYlo1l_ijPqGgbhi0E    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  -  Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2-3’    16-18’    3-5’    4- 5’ | 2x8N    1 lần    4 lần    3 lần  3 lần  1 lần    2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi    - Cho HS quan sát tranh  - GV phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv  quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS bật tại chỗ  hai tay chống hông  10 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹   - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  🚹     🚹  🚹    🚹  🚹                   🚹  🚹                   🚹  🚹                   🚹  🚹                  🚹                  🚹  - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát    - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹  -----------  🚹🚹🚹🚹  -----------                  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹                 🚹  🚹🚹       🚹      🚹🚹  🚹       GV    🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ  lên  thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹🚹  -----------  🚹🚹🚹🚹  -----------                 🚹    HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 133+134 NGHE VIẾT: CHO CON**

**CHỮ HOA: M**

**Thứ Ba ngày 10 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Cho con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT chọn chữ **ng / ngh**, chữ **ch** / **tr**, **ac** / **at**.

- Biết viết các chữ cái *M* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**3. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *M*.

- Mẫu chữ cái *M* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Cho con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài thơ *Cho con*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm ba mẹ đối với con và hy vọng con sẽ mãi ghi nhớ tình cảm của cha mẹ, sẽ nhớ mãi ba mẹ chính là quê hương, là nơi để trở về.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và  lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. HĐ 2: Chọn chữ *ng / ngh*, *ch / tr*, vần *ac / at***  **Mục tiêu:** Làm đúng BT chọn chữ **ng / ngh**, chữ **ch** / **tr**, **ac** / **at**.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.  - GV mời 3 HS lên bảng hoàn thành BT, YC các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV nhắc HS quy tắc viết *ng / ngh*.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 2:   * Cả nhà quây quần trong **ng**ày **ngh**ỉ. * Gió thổi hàng cây **ngh**iêng ngả. * Tiếng chuông chiều **ng**ân **ng**a.   + BT 3:  a) Chữ **ch** hay **tr**?  Một mẹ sinh được **tr**iệu con  Rạng ngày lặn hết, **ch**ỉ còn một cha  Mặt mẹ tươi đẹp như hoa  Mặt cha nhăn nhó **ch**ẳng ma nào nhìn.  🡪 Mẹ là mặt trăng, con là sao, cha là mặt trời.  b) Vần **ac** hay **at**?  Từ tre từ trúc mà ra  Thành bạn thân thiết h**át** ca cùng người  Thon dài một đốt thế thôi  Mà bao nốt nh**ạc** thành lời ngân nga  🡪 Cái sáo.  **4. HĐ 3: Tập viết chữ hoa *M***  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *M* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *M*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *M*:  + Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 4 nét.  + Cấu tạo:  - Nét 1: Móc ngược trái (gần giống nét 2 ở chữ hoa k nhưng hơi lượn đầu sang phải).  - Nét 2: Thẳng đứng, hơi lượn một chút ở cuối nét.  - Nét 3: Thẳng xiên, hơi lượn ở hai đầu.  - Nét 4: Móc ngược phải.  + Cách viết:  - Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên hơi lượn sang phải. Rê bút khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại.  - Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng. Cuối nét hơi lượn sang trái một chút và dừng bút ở đường kẻ 1.  - Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên từ dưới lên. Đến đường kẻ 6 thì dừng lại. Chú ý, nét thẳng xiên hơi lượn ở hai đầu.  - Nét 4: Từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc ngược phải. Dừng bút trên đường kẻ 2.  - GV viết chữ *M* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*.  - GV giúp HS hiểu: *Câu thành ngữ ý nói một người trong cộng đồng bị tai họa, đau đớn thì cả tập thể cùng chia sẻ, đau xót*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li:  *M, b, g*. * Chữ có độ cao 2 li: *đ*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *ô, c, o, n, ư, a, u, c*.   ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ vào vở.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh phát biểu xây dựng bài | - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.    - HS nghe – viết.    - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.    - 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.  - 3 HS lên bảng hoàn thành BT, các HS còn lại làm bài vào VBT.  - HS lắng nghe.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe.    - HS quan sát, lắng nghe.    - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.    - HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ vào vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 27 MUA, BÁN HÀNG HÓA (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.

- Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.

- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.

**3. Phẩm chất**

- Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Bộ thẻ chữ (mỗi nhóm một bộ).
* Các thẻ tiền và túi vải.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi: *Bạn có thích đi chợ hay siêu thị không? Vì sao?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Có lẽ tất cả các em đều được theo bố mẹ đi chợ hoặc tới siêu thị. Các em có cảm thấy thích thú và hào hứng vì hàng hóa đa dạng, phong phú ở đó không? Và, các em có biết về hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ, ở siêu thị diễn ra như thế nào không? Chúng ta sẽ đi tìm lời giải đáp trong bài học ngày hôm nay -* ***Bài 10: Mua, bán hàng hóa.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được cách mua, bán hàng hóa ở chợ.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát Hình SGK trang 52, 53 và trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ?*  *+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở chợ?*  - GV hướng dẫn HS dựa vào các bóng nói của các nhân vật trong hình để trả lời.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Liên hệ thực tế**  **a. Mục tiêu**: Giới thiệu được hàng hóa gia đình thường mua ở chợ.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV hướng dẫn từng HS trong nhóm sẽ trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên chợ mà gia đình em thường mua hàng?*  *+ Gia đình em thường mua hàng gì ở chợ?*  - GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa về chợ.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS, tuyên dương nhóm trình bày hấp dẫn và có hình ảnh minh họa.  - GV giới thiệu thêm cho HS về một số chợ đặc sắc ở Việt Nam:  *+ Chợ phiên vùng cao: mang nét đẹp văn hóa không thể nào trộn lẫn và cũng là nơi lưu giữ nhiều nét đẹp văn hóa độc đáo của người dân bản địa. Chợ phiên vùng cao không chỉ là nơi trao đổi mua bán hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, vui chơi, sinh hoạt văn hóa của người dân trên địa bàn và cũng là nơi cất giữ cả một kho tàng văn hóa ẩm thực, trang phục… vô cùng thú vị.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\phien cho dong van 5.png  *+ Chợ nổi: một loại hình chợ thường xuất hiện tại vùng sông nước được coi là tuyến giao thông chính. Nơi cả người bán và người mua đều dùng ghe/thuyền làm phương tiện vận tải và di chuyển. Địa điểm có chợ nổi thường tại các khúc sông không rộng quá mà cũng không hẹp quá.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\cho-noi-cai-rang-can-tho.png  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh xây dựng bài | - HS trả lời.    - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  *+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ: rau, củ, quả, thịt, cá, gà,...*  *+ Cách mua, bán hàng hóa ở chợ: hỏi giá hàng, lựa chọn hàng hóa, mặc cả/trả giá, trả tiền cho người bán hàng.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Toán**

**Tiết 67 LÍT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:* Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: - Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

                      - Ca 1 lít, chai 1lít, ca, cốc, bình nước,….

 2. Học sinh: - SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **I. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - Trò chơi: ***Ai nhanh, ai đúng.***  + Giáo viên nêu luật chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Giáo viên phát cho mỗi đội 6 tấm thẻ. Nhiệm vụ của mỗi đội là phải tính nhanh kết quả ở mỗi ô trong bảng phụ và tìm tấm thẻ có ghi kết quả đúng đính vào ô đó. Mỗi lần làm đúng được 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc:   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi, phép tính:**  1) 15*l +* 6*l* = ?  2) 19*l* đọc là?  3) 16*l +* 8*l =* ?  4) 39*l* - 5*l* - 3*l* = ?  5) 12 lít viết là?  6) 8*l* + 3*l* + 5*l* = ? | **Đáp án:**  1) 24*l*  2) 12*l*  3) 19 lít  4) 21*l*  5) 16*l*  6) 31*l* |   + Tổ chức cho học sinh chơi.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***LÍT*** | - Hs chủ động tham gia  + Lắng nghe.      + Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **20’** | **II. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3**: **( trang 79)**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán (có lời văn) với các số kèm theo đơn vị lít.*  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?  - Muốn biết bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng các con làm thế nào? -> Cả lớp làm bài vào vở.  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  ***Bài giải:  Số lít xăng còn lại của bình xăng xe ô tô là:***  ***52 + 30 = 12( lít)***  ***Đáp số: 12 lít***  ***\* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn.* Bài 4: ( trang 79)**  *Mục tiêu: Biết liên hệ thức tế tìm được một số vật dụng chứa nước với nhiều dung tích khác nhau*  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  https://lh7-us.googleusercontent.com/mKZ8iz1JF4mmXGGa56Pa-sAaCu8tdRHwsAos4Wqa6bXl9udHlr8ZaaXy1byk-qczr-yQxJ-e2wbwLBeR3O8BxnMp19L3IoErJEOetsuHVg5faGnsoZ7EI-4TeIyAs6zvLg2NdscggtNWxMsLaIhV  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  *Giúp đỡ để học sinh  hạn chế hoàn thành bài tập*  - Nhận xét, đánh giá.  - GV chấm nhanh bài làm của một số học.  - Giáo viên nhận xét chung. | - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài giải vào vở.  - HS lên trình bày bài làm.  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn tìm được bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng?  + Bạn nào có đáp án khác?  + Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?    - HS đọc yêu cầu và quan sát các vật dụng và các số đo theo đơn vị lít.  - HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 *l*, 23 *l*,10*l*, 50*l*.  - Lớp lắng nghe, nhận xét |
| **10’** | **III**. **Hoạt động vận dụng**  *Mục tiêu: Biết liên hệ thức tế vận dụng  được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít vào cuộc sống.*  **Bài 5: ( trang 79)**  - Chiếu bài lên bảng  - GV cho học sinh thực hành đổ nước từ bình chứa 1 lít nước, sang các cốc nhỏ hơn.  - GV lưu ý HS đổ đều vào các cốc và cẩn thận không làm đổ nước ra ngoài.  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  - GV chốt nhận xét, đánh giá. | - HS QS và đọc yêu cầu.  - HS thực hành.  https://lh7-us.googleusercontent.com/pnf2lXlkidB2p9nzsRU7hfLKehUqaoiFbMLS_mj-Q2lnetmWhx3WKYBl2yOO0oaQof8EhysVxBaA9raspfE7eZ_g4Ni79lAxxTKRLGhatlKFXcqlRXvB6i1zv7JB7Uj8hrFa6I38NYLNqjoEjNh5  - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  - HS nhận xét sức chứa của mỗi cốc so với bình đựng một lít.  - HS lắng nghe |
| **4’** | **IV. Hoạt động củng cố- nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Toán**

**Tiết 68 LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.

- Vận dụng giải quyết vấn đề

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **I. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Vui đến trường.*  - Yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo đã biết. | - HS hát và vận động theo bài hát *Vui đến trường* |
| **15’** | **II. Hoạt động thực hành, luyện tập.**  *Mục tiêu: Biết nhìn vào tranh tìm cân nặng và sức chứa của vật*  **Bài 1: (trang 80)**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài 1 yêu cầu gì?  -  GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a và b.  - Nhận xét đánh giá và kết luận:  ***a/ Túi gạo cân nặng 5kg, bạn Lan cân nặng 25kg.***  ***b/ Hình vẽ có tất cả 22 lít.*** | - HS đọc  - HS nêu( điền số)  - Cá nhân HS quan sát nói cho bạn nghe cân nặng và sức chứa của người, vật có trong bài tập.  - HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân.  - HS đối chiếu, nhận xét |
| **15’** | **III.** **Hoạt dộng vận dụng**  *Mục tiêu: Biết nhìn vào tranh tính được cân nặng và sức chứa của vật bằng cách thực hiện phép tính.*  **Bài 2 ( trang 80)**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?  - Muốn biết quả sầu riêng nặng bao nhiêu ki-lô-gam ở phần a và phải đổ thêm bao nhiêu lít nước vào can ở phần b con phải làm thế nào?-> Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả.  - Gọi HS chữa bài    - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **a*/ Đĩa cân thứ nhất nặng 4kg, đĩa cân thứ hai gồm quả sầu riêng và quả cân 1kg thì nặng tất cả 4kg. Ta lấy 4 – 1 = 3kg. Vậy quả sầu riêng nặng 3kg.***  ***b/ Chiếc can chứa 10 lít, trong can đã có 5 lít nước. Ta lấy 10 lít – 5 lít = 5 lít. Vậy cần đổ thêm 5 lít nước cho đầy can.*** | - HS đọc  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm đôi.    - HS lên trình bày bài làm.  Trả lời: a/ Quả sầu riêng cân nặng 3kg.  b/ Phải đổ thêm 5 lít nước nữa thì đầy can.  - Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn tìm được quả sầu riêng nặng 3kg?  + Bạn nào có đáp án khác?  + Vì sao phải đổ thêm 5 lít nước nữa để đầy can? |
| **4’** | **IV. Hoạt động Củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 14 KHI EM BỊ LẠC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT***:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS Nêu được một số tình huống bị lạc và những nguy cơ có thể xảy ra khi bị lạc.

**-** Thông qua hoạt động, Hs nêu được một số việc cần làm khi bị lạc và giải thích được vì sao cần làm những việc đó.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nêu ra được một số tình huống khi bị lạc.

- Thể hiện được sự tự tin và giải quyết được tình huống.

- Biết được cần làm gì khi bị lạc.

**3. *Phẩm chất:***

- Chủ động, bình tĩnh xử lí tình huống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HĐ Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.***  ***-*** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai tìm đường nhanh nhất”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh  trong SGK trong 1 phút, bạn nào tìm được đường nhanh nhất để giúp bạn thỏ về nhà sẽ là người chiến thắng. HS viết đáp án vào tờ giấy nháp.  - GV cho HS nêu đáp án của mình  - Hỏi: Em đã bao giờ bị lạc chưa? Em đã làm gì trong tình huống đó?  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi đáp án của mình.    - 2-3 HS nêu  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| 25’ | **II. HĐ hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được tình huống bị lạc cụ thể cần tìm kiến sự hỗ trợ và những nguy cơ có thể xảy ra khi bị lạc.*  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “***Một lần ra phố***” và trả lời câu hỏi:  + Điều gì có thể xảy ra khi bạn Vũ bị lạc?  + Theo em bạn Vũ nên làm gì khi ấy?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện sinh động, thu hút người nghe  + Trả lời: trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời một nhóm HS kể lại câu chuyện  - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | -HS làm việc nhóm đôi, kể lại câu chuyện: ***Một lần ra phố:***  - HS lắng nghe  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân:  Ví dụ:  + Bạn Vũ bị lạc mẹ có thể bị đói, khát..  + Bạn Vũ có thể đứng yên một chỗ chờ mẹ quay về.  + …..  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biểu tình huống bị lạc.**  ***Mục tiêu:*** Hs nêu được tình huống bị lạc và những điều có thể xảy ra khi bị lạc.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành các nhiệm vụ: *Nhiệm vụ 1*: quan sát tranh ở mục 2 sgk trang và trả lời câu hỏi:  + Em có thể bị lạc trong những tình huống nào?  + Điều gì có thể xảy ra khi em bị lạc trong những tình huống đó?  *Nhiệm vụ 2:* Nhận xét đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí:  + Nêu được tình huống bị lạc hợp lí, nguy cơ có thể xảy ra.  + Trả lời rõ ràng hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm tập trung, nghiêm túc  - Gv hỗ trợ các nhóm còn gặp khó khăn khi thảo luận.  - Gv mời hs trình bày và TL câu hỏi  - GV mời hs nhận xét góp ý bổ sung  - GV hỏi thêm những câu hỏi gợi mở:  + Điều gì sẽ xảy ra nếu em bị lạc ở khu tham quan, du lịch?  + Điều gì có thể xảy ra khi em bị lạc trong rừng?  - Gv nhận xét sự tham gia của hs trong hoạt động  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu nhóm 4 tìm ra được các tình huống bị lạc và những điều có thể xảy ra.    - HS trình bày và TL câu hỏi:  - HS nhận xét, góp ý kiến bổ sung.  - HS trả lời    - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 3: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc**  ***Mục tiêu:*** *Hs nêu được một số việc cần làm khi bị lạc và giải thích vì sao cần làm việc đó*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành các nhiệm vụ:  *Nhiệm vụ 1*: thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + Em cần làm gì khi bị lạc?  + Em cần nói gì với người em muốn nhờ giúp đỡ khi bị lạc?  + Vì sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc?  *Nhiệm vụ 2:* Nhận xét đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí:  + Nêu được tình huống bị lạc hợp lí, nguy cơ có thể xảy ra.  + Trả lời rõ ràng hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm tập trung, nghiêm túc  - Gv quan sát hs thảo luận nhóm và hỗ trợ bằng câu hỏi gợi mở: Điều gì nên làm, điều gì nên tránh, những người nào có thể đáng tin cậy?...  - GV mời hs trình bày, hs nhận xét bổ sung  - Gv kết luận kiến thức | - HS thực hiện nhiệm vụ thảo luận và trả lời câu hỏi nêu được các việc cần làm và vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ: vd cần bình tĩnh tìm người giúp đỡ…    - HS trình bày  - HS lắng nghe |
| 3’ | **III. HĐ Củng cố - Nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** Khái quát lại nội dung tiết học  - GV hỏi:  + Em có thể bị lạc khi ở đâu?  + Khi bị lạc em cần phải làm gì? Vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu    - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 41 GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn qua một số tình huống gần gũi.

- Xây dựng được kế hoạch cụ thể để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

\* Tích hợp Giáo dục Lí tưởng Cách mạng:

- Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và trong hoạt động vì cộng đồng.

- Tham gia vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Một số dụng cụ cần thiết để HS thực hiện việc đóng vai.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn qua một số tình huống gần gũi.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:  + *Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống tương ứng với một bức tranh.*  *+ HS trong nhóm quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhân vật trong tình huống? Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  + *Đóng vai thể hiện cách ứng xử của bản thân trong nhóm.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai theo các câu hỏi gợi ý: *Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gì từ việc đóng vai các tình huống này?*  **c. Kết luận:** *Mỗi chúng ta hãy có ý thức giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn bằng những việc làm phù hợp. Khi nhận được sự giúp đỡ từ mọi người xung quanh, người gặp hoàn cảnh khó khăn sẽ có thêm nguồn động viên, khích lệ để vươn lên, vượt qua những tự ti, mặc cảm trong cuộc sống.*  **Hoạt động 4: Kế hoạch của em**  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được kế hoạch để giúp đỡ một người cụ thể gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý:  *+ Tên người cần giúp đỡ;*  *+ Khó khăn người đó gặp phải;*  *+ Việc em có thể làm để giúp đỡ người đó;*  *+ Dự kiến thời gian thực hiện.*  - GV mời một sổ HS hoặc nhóm lên chia sẻ kế hoạch trước lớp.  **c. Kết luận:** *Trong cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều hoàn cảnh khó khăn cần được giúp đỡ. Để thực hiện được những việc làm giúp đỡ họ, chúng ta cần lên kế hoạch cụ thể, rõ ràng. Trong kế hoạch cần xác định được: người mình sẽ giúp đỡ, công việc cụ thể cần làm để giúp họ, thời gian, địa điểm thực hiện việc giúp đỡ và những giá trị mang lại cho người gặp hoàn cảnh khó khăn đó.*  - GV nêu nhiệm vụ: HS về nhà trao đổi cùng người thân để thực hiện kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn vào thời gian ngoài giờ lên lớp.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  \* Tích hợp Giáo dục Lí tưởng Cách mạng:  - Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và trong hoạt động vì cộng đồng.  - Tham gia vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường.  - Nhận xét tiết học  - Tuyên dương học sinh phát biểu bài | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  *+ Tranh 1: Bạn nữ bị đau chân, phải chống nạng. Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ gọi những người bạn đi cùng và chúng em sẽ cùng dìu, đỡ bạn vào lớp.*  *+ Tranh 2: Người bà trong bức tranh đang dơ tay muốn sang đường. Nếu em là bạn nhỏ trong tranh em sẽ dắt bà qua đường an toàn.*  *+ HS đóng vai thể hiện cách ứng xử của bản thân.*    - HS đóng vai trước lớp.  - HS trình bày suy nghĩ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS thảo luận theo nhóm.    - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS thực hành hoạt động ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 28 MUA, BÁN HÀNG HÓA (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.

- Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.

- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.

**3. Phẩm chất**

- Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Bộ thẻ chữ (mỗi nhóm một bộ).
* Các thẻ tiền và túi vải.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 2)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Khám phá về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị**  **a. Mục tiêu**:  - Nêu được cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị.  - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 54, 55 và trả lời câu hỏi:  *+ Các quầy trong hình bán gì?*  *+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Liên hệ thực tế**  **a. Mục tiêu**: Giới thiệu được hàng hóa gia đình thường mua ở siêu thị.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu từng HS trong nhóm trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên siêu thị gia đình em thường mua hàng?*  *+ Gia đình em thường mua gì ở siêu thị?*  - GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa siêu thị.  ***Bước 2: Làm việc cả nhóm***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV giới thiệu thêm cho HS về *trung thâm thương mại:*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\tttm-Aeon-mall.jpg  *+ Trung tâm thương mại bao gồm tổ hợp các loại hình cửa hàng, cơ sở hoạt động dịch vụ; hội trường, phòng họp, văn phòng cho thuê,...được bố trí, tập trung, liên hoàn trong một hoặc một số công trình kiến trúc liền kề; có các phương thức phụ văn minh, thuận tiện.*  *+ Quy mô của trung tâm thương mại to hơn siêu thị. Siêu thị chỉ bao gồm các cửa hàng hiện đại; kinh doanh tổng hợp, không bao gồm: các cơ sở hoạt động dịch vụ; hội trường, phòng họp,...*  **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  *- Nhận xét tiết học*  *- Tuyên dương HS xây dựng bài* | - HS quan sát hình, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + *Các quầy trong hình bán: quần áo, túi xách; bánh mì, sữa; các loại trái cây; các loại thịt; chất tẩy rửa;....*  *+ Cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị: lựa chọn hàng hóa; xem giá, hạn sử dụng; trả tiền tại quầy thanh toán; kiểm tra hóa đơn thanh toán.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 135+136 CON NUÔI**

**Thứ Tư ngày 11 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện đề cao tình cảm của các thành viên trong gia đình, không phân biệt con đẻ hay con nuôi.

- Biết nói lời đồng ý, đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.

**2. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

ngữ:

- Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thương với các thành viên trong gia đình, không phân biệt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài* ***Con nuôi*** *để hiểu con nuôi là gì và dù là con nuôi hay con đẻ thì các thành viên trong gia đình đều yêu thương nhau, đối xử với nhau không phân biệt.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Con nuôi*.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *chần chừ, kiêu hãnh*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 3 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*    - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết nói lời đồng ý, đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc lần lượt YC của 2 BT phần *Luyện tập*.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gợi ý đáp án:  **+ BT 1:** Nói lời đồng ý:  a) Với nhận xét của bạn Ngọc về bức tranh  *Bạn nói rất đúng ý tớ. Mọi người trong gia đình này rất yêu quý nhau.*  b) Với câu nói của bố mẹ bạn Ngọc  *Bố mẹ bạn Ngọc nói rất đúng và rất hay. Em hoàn toàn đồng ý với câu nói của bố mẹ bạn Ngọc.*  **+ BT 2:** Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về:  a) Tình cảm của bố mẹ nuôi với bạn Ngọc  *Bố mẹ nuôi yêu thương bạn Ngọc bằng cả trái tim.*  b) Tình cảm của bạn Ngọc với bố mẹ nuôi  *Bạn Ngọc rất yêu thương bố mẹ nuôi.*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  *-* Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương HS phát biểu xây dựng bài | - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm theo.  - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*  HS 1: Cô giáo yêu cầu HS làm gì?  HS 2: Cô giáo yêu cầu cả lớp xem tranh rồi nhận xét về bức tranh.  *+ Câu 2:*  HS 2: Vì sao Hoàng nhận ra bạn trai trong bức tranh là con nuôi?  HS 1: Vì Hoàng nhận ra trong tranh, một cậu bé có màu tóc và khuôn mặt khác hẳn mọi người.  *+ Câu 3:*  HS 1: Theo Ngọc, tình cảm giữa mọi người trong bức tranh thế nào?  HS 2: Theo Ngọc, mọi người trong bức tranh rất yêu quý nhau.  *+ Câu 4:*  HS 2: Câu nói nào trong đoạn 3 giúp bạn hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương?  HS 1: Câu nói giúp mình hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương là: *Bố mẹ tớ bảo: “Con nuôi không được cha mẹ sinh ra nhưng được nuôi dưỡng và lớn lên từ trái tim yêu thương của cha mẹ”*.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Toán**

**Tiết 69 LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.

- Vận dụng giải quyết vấn đề

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **I. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS hát tập thể  bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu bài | - HS hát và vận động theo bài hát *Tập đếm* |
| **11’** | **II. Hoạt động thực hành, luyện tập.**  **Bài 3: (trang 81)**  *Mục tiêu: Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép trừ.*  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài 3 yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung tranh    -  GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả.  ***- GV chốt bài làm đúng:***  ***Cân nặng của em bé bằng cân nặng của hai mẹ con là 70 trừ đi cân nặng của mẹ là 63. Vậy em bé nặng 7kg.*** | - HS đọc  - HS quan sát tranh nhận ra được chiếc bàn đang cân người mẹ và em bé. HS đọc được số cân nặng của mẹ và em bé.  - HS thảo luận nhóm  - Chữa bài  - HS đối chiếu, nhận xét |
| **14’** | **Bài 4 ( trang 81)**  *Mục tiêu: Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng*  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?  - Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu lít sữa con làm thế nào? -> Cả lớp làm bài vào vở.  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  ***Bài giải***  ***Buổi chiều cửa hàng bán được số sữa là:***  ***35 + 15 = 50 ( lít)***  ***Đáp số: 50 lít***  ***\* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn.*** | - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài giải vào vở.  - HS lên trình bày bài làm.  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn tìm được buổi chiều cửa hàng bán được 50 lít sữa?  + Bạn nào có đáp án khác?  + Bài toán thuộc dạng toán nào đã học? |
| **6’** | **III. Vận dụng**  **Bài 5 (trang 81)**  *Mục tiêu: Biết liên hệ thức tế tìm được một số vật dụng chứa nước với nhiều dung tích khác nhau.*  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  ***\* GV cho HS quan sát một số hình ảnh vật dụng chứa chất lỏng bằng nhiều vật liệu và sức chứa khác nhau.*** | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 *l*, 2 *l*, 3*l*, 10*l*, 20*l*.  - Lớp lắng nghe, nhận xét |
| **4’** | **IV. Củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tiết 28 ĐI THAY ĐỔI HƯỚNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi theo các hướng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “bịt mắt bắt dê”  https://lh3.googleusercontent.com/SalOy8HVVMAC93py022-tOHYjfIJWcSP5yjt8N3kD7HR89WlCCPq2DQ-TlGsGTILMn5C6hKtQYrPfhfNsj9UBm-1zYUeC5BHKP7a2XYn3cwvAC3kj9_4nXuvBqZUBAGJ5inAgN8  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Đi thường chuyển hướng phải, trái.  https://lh6.googleusercontent.com/ygekM_2_sWspMgYZplRbiNaC9H9GjkDg8OmpEmUfvMNCusnxD5vbJKzBunMlJaKdlmAm42OvjWGolh4zzMnRdCS5aSayx1TM_WiEDVghMGXmZxChX9eReBeL_-JDbC8S40l-vUk  - Ôn đi thường theo đường kẻ thẳng, đi theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông (dang ngang).  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt    Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”.  https://lh5.googleusercontent.com/gcMTgnQ9aWMvLfJGLZqyq1Ha9i-wq2zZsoOIubvy1HAizfzfAoFbFX0coVS1mps_VVBa68DDhbH9WJ4-kvALYlm_hddEtYsaaD0gK9wNI8A9QAVq3CSY2N3gCYyiRILf9s2z0JM  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  -  Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2-3’    16-18’    3-5’    4- 5’ | 2x8N    1 lần    4 lần    3 lần  3 lần  1 lần   2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi    - Cho HS quan sát tranh  - GV phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv  quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS bật tại chỗ  hai tay chống hông  10 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹   - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát      - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹                  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹                 🚹  🚹🚹       🚹      🚹🚹  🚹       GV    🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ  lên  thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹                 🚹    HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 137 NGHE TRAO ĐỔI VỀ NỘI DUNG BÀI HÁT: BA NGỌN NẾN LUNG LINH**

**Thứ Năm ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*a) Rèn kĩ năng nói:* Biết chia sẻ với bạn về gia đình phối hợp lời nói với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết nghe bạn chia sẻ. Biết nhận xét, đánh giá, chia sẻ cùng bạn.

**2. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực văn học: Nêu được một hình ảnh đẹp trong ca từ bài hát. Nhận biết nội dung của bài hát.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

\* Tích hợp Giáo dục Lí tưởng Cách mạng:

- Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  ***2.1.* HĐ 1: Nghe bài hát và trao đổi với bạn**  **Mục tiêu:** Nghe và trao đổi về bài hát.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS nghe bài hát *Ba ngọn nến lung linh* (Nhạc và lời: Ngọc Lễ).  - GV tổ chức cho cả lớp hát lại bài hát.  - GV đặt CH: Bài hát giúp em hiểu điều gì?  - GV chốt: *Bài hát giúp ta hiểu gia đình là nơi để ta trở về, là nơi để ta yêu thương, là nơi được chia sẻ, cùng buồn vui, gia đình là điểm tựa, bên nhau đến suốt cuộc đời.*  ***2.2.* HĐ 2: Chia sẻ về gia đình**  **Mục tiêu:** HS chia sẻ với các bạn về gia đình mình và lắng nghe chia sẻ của các bạn.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 2.  - GV YC HS trao đổi theo nhóm nhỏ.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về gia đình mình.  - GV nhận xét, động viên, khen ngợi HS.  **III. HOẠT** **ĐỘNG** **CỦNG CỐ,** **NỐI TIẾP**  \* Tích hợp Giáo dục Lí tưởng Cách mạng:  - Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói.  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương HS phát biểu xây dựng bài | - HS lắng nghe.    - HS nghe bài hát *Ba ngọn nến lung linh*.  - Cả lớp hát lại bài hát.  - HS trả lời CH.  - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 2.  - HS trao đổi theo nhóm nhỏ.  - Một số HS chia sẻ trước lớp về gia đình mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 138 VIẾT VỀ MỘT VIỆC BỐ MẸ ĐÃ LÀM ĐỂ CHĂM SÓC EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*a) Rèn kĩ năng nói:*

- Kể được với các bạn về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc mình.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**2. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  ***2.1.* HĐ 1: Kể một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em (BT 1)**  **Mục tiêu:** HS kể được một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  ***2.2.* HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em**  **Mục tiêu:** HS biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: *Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc mình.*  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương HS viết hay. | - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.    - HS xác định YC của BT 2.      - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Toán**

**Tiết 70 HÌNH TỨ GIÁC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Có được biểu tượng về hình tứ giác. Nhận dạng và gọi đúng tên hình tứ giác.

- Liên hệ với thực tế cuộc sống có liên quan đến hình tứ giác.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát bức tranh thực tiễn, xác định các mảnh có dạng hình tứ giác trên bức tường, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:*

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’** | **I. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS quan sát các mảnh bìa hình tròn, hình tam giác, hình tứ giác màu sắc khác nhau để tùy ý không theo trật tự.  - GV giới thiệu bài | - HS thực hành phân loạicác mảnh bìa đó theo từng nhóm có cùng hình dạng: hình tròn, hình tam giác |
| **7’** | **II. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: HS nhận biết biểu tượng hình tứ giác.*  - GV giới thiệu nhóm các tấm bìa còn lại là hình tứ giác  - GV yêu cầu HS nhận dạng đặc điểm của hình tứ giác  ***\* GV chốt: Hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc.*** | - HS quan sát các tấm bìa và nhắc lại hình tứ giác.  - HS giơ cao tấm bìa có dạng hình tứ giác  - HS nêu được đặc điểm hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc. |
| **4’** | **III. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng  được kiến thức kĩ năng về hình tứ giác vào làm bài tập*  **Bài 1: Trong các hình sau, hình nào là hình tứ giác**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập yêu cầu con làm gì?  - Yêu cầu HS chỉ ra được hình tứ giác.  - Gọi HS lên chữa bài.  - Nhận xét  ***\* GV chốt bài làm đúng: Hình màu vàng là hình tứ giác*** | - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài cá nhân  - HS lên trình bày bài làm, giải thích lí do.  - HS khác nhận xét. |
| **8’** | **Bài 2: Chỉ ra những hình tứ giác mà em nhìn thấy trong mỗi hình sau:**  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  ***\* GV chốt bài làm đúng:***  ***Hình 1: Chiếc thuyền, lá cờ, cánh buồm đỏ.***  ***Hình 2: Chậu hoa, lá cây.***  ***Hình 3: Cánh máy bay.*** | - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát mỗi bức tranh, nhận dạng được các hình tứ giác có trong mỗi tranh đó trong nhóm đôi.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - Lớp lắng nghe, nhận xét  - Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn cho rằng chậu hoa , cánh máy bay là hình tứ giác?  + Tại sao cánh buồm màu xanh, thân máy bay không phải là hình tứ giác? |
| **5’** | **Bài 3: Hình vuông sau được ghép từ các mảnh bìa nào?**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - GVHD: Muốn tìm được mảnh ghép phù hợp con phải làm thế nào?    - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm kết quả.  - Cho 2 nhóm chơi trò chơi để chữa bài  - GV kết luận nhóm thắng cuộc.  ***\* GV chốt bài đúng: Cần chọn mảnh ghép 1, 3, 5, 6.*** | - HS đọc  - HS quan sát nhận ra được hình vuông được chia thành các mảnh hình tam giác và thấy các mảnh bìa rời dạng hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, đối chiếu các mảnh bìa với miếng ghép trong hình vuông để tìm mảnh ghép phù hợp.  - 2 nhóm, mỗi nhóm 4 HS chơi trò chơi. |
| **5’** | **Bài 4: Tô màu xanh vào hình tứ giác.**  - Gọi HS đọc và phân tích đề bài  - Yêu cầu làm vở BT  - Gọi HS chữa bài, nhận xét, chốt bài đúng.  ***\* GV chốt: Cần tô màu 7 hình tứ giác.*** | - HS thực hiện  - HS quan sát hình, nhận ra được các mảnh ghép hình tứ giác và tô màu xanh vào các hình tứ giác đó.  - HS chữa bài, nhận xét. |
| **5’** | **IV.** **Hoạt dộng vận dụng**  *Mục tiêu: Biết liên hệ thức tế tìm được hình tứ giác trong một số đồ vật của cuộc sống.*  **Bài 5: Tìm hình tứ giác trong tường rào.**  - Chiếu bài lên bảng  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  - GV cho HS nêu một số đồ vật có hình dạng tứ giác trong thực tiễn cuộc sống. | - HS QS và đọc yêu cầu.  - HS thảo luận  - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  - HS tự liên hệ và nêu: Máng đèn, mặt bàn, ô cửa… |
| **2’** | **V. Hoạt động Củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Qua bài học, chúng ta được biết thêm kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 139+140 ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ BỐ MẸ**

**Thứ Sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2. Năng lực**

+ Năng lực đặc thù: Tìm tòi, đọc sách.

+ Năng lực văn học:

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ, bài báo.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tiễn: quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

- *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về bố mẹ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu và hoàn thành yêu cầu bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt 3 HS đọc YC của 3 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách (tờ báo) mình mang đến.  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB; tờ báo: Tên tờ báo, bài báo, ngày đăng, tác giả.  - GV nhận xét.  **3. HĐ 2: Tự đọc sách, ghi lại cảm xúc, nhận xét về nhân vật trong bài đọc**  **Mục tiêu:** Hình thành thói quen tự đọc sách.  **Cách tiến hành:**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc một truyện (một bài thơ, bài báo) em thích. GV YC những HS không đem sách báo đọc bài *Quà của bố* - Duy Khánh trong SGK.  - GV YC HS ghi lại cảm xúc hoặc nhận xét của em về nhân vật trong bài đọc. GV lưu ý HS có thể vừa đọc, vừa ghi chép để nhìn lại những cảm xúc, nhận xét, phán đoán của mình, hoặc đọc xong rồi ghi.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.  **4. HĐ 3: Đọc hoặc kể lại những gì đã đọc**  **Mục tiêu:** HS ghi nhớ những gì đã đọc, tự tin đọc/ kể chuyện trước lớp cho các bạn nghe.  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.  - GV và cả lớp nhận xét, biểu dương các bạn.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.    - 3 HS đọc YC của 3 BT.  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và ghi lại cảm xúc, nhận xét.    - Một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.  - Cả lớp nhận xét cùng GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 42 SINH HOẠT LỚP: CÙNG NHAU CHIA SẺ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS chia sẻ về những việc tốt đã làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn và cảm nghĩ của bản thân sau khi thực hiện việc làm ý nghĩa đó.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Hiểu và chia sẻ được với người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Câu chuyện của em.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm chia sẻ với nhau những việc đã làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn:  *+ Em đã giúp đỡ ai?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  *+ Hoàn cảnh khó khăn của họ là gì?*  *+ Em đã làm gì để giúp đỡ họ?*  *+ Em cảm thấy thế nào mỗi khi làm được việc tốt như vậy?*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung đã gợi ý.  - GV đưa ra kết luận về ý nghĩa của những việc làm tốt:  *+ Mỗi HS làm được một việc tốt, cả lớp sẽ tạo nên một vườn hoa việc tốt.*  *+ Mỗi việc tốt các em làm được không chỉ có ý nghĩa với người gặp hoàn cảnh khó khăn, với xã hội mà vô cùng có ý nghĩa với chính bản thân mỗi em.*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **-** Nhận xét tiếthọc | - HS thảo luận theo nhóm.    - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**